TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:10/2020/DS-ST
Ngày 19-3-2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH LONG AN

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hà M Tấn

2.Bà Trần Thị Năm

-***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Anh Kim - cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa:

1.*Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh Năm Ng

Địa chỉ: số 168/4 đường Bạch Đằng, khu phố 2, phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

Người đại diện hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị Kiều Ng, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số 168/4 đường Bạch Đằng, khu phố 2, phường 2, thị xã KT, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kiều Ng: ông Lê Hùng M, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 67 ấp 1, xã Thạnh Trị, thị xã KT, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2019).

2.*Bị đơn*: ông Trần Quốc Th, sinh năm 1972

bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Cùng cư trú: ấp Nhơn Hòa, xã BH, huyện T, tỉnh Long An.

Nguyên đơn, bị đơn ông Th có mặt, riêng bị đơn bà H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Hộ kinh doanh Năm Ng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Hùng M trình bày: Năm 2018 ông Trần Quốc Th và bà Nguyễn Thị H đến Hộ kinh doanh Năm Ng (viết tắt bà Ng) mua thức ăn chăn nuôi heo nhiều lần đến khi kết sổ ông Th, bà H nợ số tiền 85.000.000đồng. Sau đó bà Ng nhắc nhở nhiều lần, đến ngày 19/01/2020 ông Th, bà H trả 20.000.000đồng còn lại số tiền 65.000.000đồng. Nay ông M yêu cầu ông Th, bà H trả số tiền 65.000.000đồng, về lãi suất không yêu cầu.

Bị đơn ông Trần Quốc Th và bà Nguyễn Thị H trình bày: Từ năm 2018 vợ chồng ông có mua thức ăn gia súc của bà Ng nhiều lần về chăn nuôi heo và có trả tiền rồi mua lại, cho đến ngày 29/9/2029 còn nợ 85.000.000đồng. Đến ngày 19/01/2020, vợ chồng ông Th và bà H trả bà Ng 20.000.000đồng. Hiện nay vợ chồng ông, bà thừa nhận còn nợ bà Ng 65.000.000đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần đến khi hết nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

1.1Đối với bà Nguyễn Thị H ngày 05/3/2020 Tòa án tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2020/QĐXXST-DS, nhưng bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" giữa Hộ kinh doanh Năm Ng với vợ chồng ông Trần Quốc Th, bà Nguyễn Thị H là tranh chấp dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung*:

2.1.Năm 2018 vợ chồng ông Th, bà H mua thức ăn chăn nuôi của bà Ng nhiều về chăn nuôi heo, cho đến ngày 29/9/2019 ông Th, bà H nợ số tiền 85.000.000đồng. Còn đối với ông Th, bà H thừa nhận từ năm 2018 có mua nhiều lần thức ăn chăn nuôi heo của bà Ng có trả tiền và mua lại, đến ngày 29/9/2019 hai bên tổng kết sổ và thống nhất số tiền còn nợ 85.000.000đồng.

Xét thấy trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông M cung cấp chứng cứ 01 cuốn sổ tay trong đó có ghi nhận thời gian, loại thức ăn chăn nuôi, số lượng và số tiền có ký nhận trả nhiều lần, đến ngày 29/9/2019 hai bên bà Ng và ông Th, bà H tổng kết sổ còn nợ số tiền 85.000.000đồng. Tại phiên tòa hai bên ông M và ông Th thống nhất số nợ vợ chồng ông Th còn nợ bà Ng 85.000.000đồng là phù hợp chứng cứ ông M cung cấp. Ngoài ra ông M trình bày sau khi khởi kiện đến ngày 19/01/2020 ông Th, bà H đã trả bà Ng số tiền 20.000.000đồng và phía ông Th thừa nhận lời trình bày của ông M là đúng. Như vậy có cơ sở xác định đến ngày 19/01/2020 ông Th, bà H còn nợ bà Ng 65.000.000đồng, nên tại

phiên tòa ông M thay đổi 01phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

2.2.Đối với số tiền nợ 65.000.000đồng giữa ông M và ông Th đã thống nhất với nhau. Tại phiên tòa ông M trình bày có nhắc nhở vợ chồng ông Th nhiều lần nhưng không trả nợ cho nên ông yêu cầu ông Th và bà H trả 01 lần dứt điểm số tiền 65.000.000đồng, phía ông Th cho xin trả làm nhiều lần vì khi chăn nuôi heo bị bệnh dịch tả Châu Phi nên đàn heo bị tiêu hủy hết dẫn đến thua lỗ nặng, do đó không có khả năng trả 01 lần. Riêng bà H có đơn xin vắng mặt nhưng trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/3/2020 bà H thừa nhận vợ chồng ông, bà còn nợ bà Ng 65.000.000đồng và xin trả nhiều lần, nhưng việc xin trả nợ nhiều lần của ông Th không được ông M đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông M là có cơ sở.

2.3.Về lãi suất, tại phiên tòa ông M không yêu cầu ông Th và bà H trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc ông Trần Quốc Th và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Hộ kinh doanh Năm Ng số tiền nợ 65.000.000đồng.

[3]Về án phí: Ông Th, bà H có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.250.000đồng. Tuy nhiên vợ chồng ông Th có đơn xin miễn, giảm tiền án phí, nên ngày 17/3/2020 UBND xã BH, huyện T xác nhận hộ ông Trần Quốc Th hiện đang gặp khó khăn, ngoài ra tại biên bản ngày11/8/2019 của đoàn kiểm tra dịch tả heo Châu Phi đàn heo ông Th bị dương tính phải tiêu hủy, do đó ông Th, bà H được giảm 50% tiền án phí; Hộ kinh doanh Năm Ng không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

VÌ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Điều 430, 440, 468 BLDS; Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Năm Ng (Nguyễn Thị Kiều Ng).

1.Buộc ông Trần Quốc Th, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Hộ kinh doanh Năm Ng số tiền 65.000.000đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

2.Về án phí: Ông Trần Quốc Th, bà Nguyễn Thị H phải chịu 50% tiền án phí tức là 1.625.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại Hộ kinh doanh Năm Ng 2.125.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000800 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng